

Giải vở bài tập Toán lớp 5 bài 83

Hướng dẫn giải câu 1, 2, 3, 3 trang 102 Vở bài tập (SBT) Toán lớp 5 tập 1

Câu 1. Thực hiện các phép tính sau, rồi kiểm tra lại kết quả bằng máy tính bỏ túi

$$\begin{array}{r} 127,84 \\ + 824,46 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 314,18 \\ - 279,3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 76,68 \\ \times 27 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 308,85 \\ 12,5 \\ \hline \end{array}$$

Câu 2. Sử dụng máy tính bỏ túi để đổi các phân số sau thành tỉ số phần trăm

a) $7/16 = \dots\dots\dots$

b) $27/45 = \dots\dots\dots$

c) $123/80 = \dots\dots\dots$

Câu 3. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp

Hãy ấn lần lượt các phím sau:

3	×	6	:	1	.	6	−	1	.	9	=
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

a) Kết quả thu được là:

b) Kết quả đó là giá trị của biểu thức

Đáp án và hướng dẫn giải

Câu 1. Thực hiện các phép tính sau, rồi kiểm tra lại kết quả bằng máy tính bỏ túi

$$\begin{array}{r} 127,84 \\ + 824,46 \\ \hline 952,30 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 314,18 \\ - 279,3 \\ \hline 34,88 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 76,68 \\ \times 27 \\ \hline 53676 \\ 15336 \\ \hline 2070,36 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 308,85 & 12,5 \\ 58\ 85 & 24,708 \\ 8\ 850 & \\ 010000 & \\ 0 & \end{array}$$

Câu 2. Sử dụng máy tính bỏ túi để đổi các phân số sau thành tỉ số phần trăm

a) $7/16=43,75\%$

b) $27/45=60\%$

c) $123/80=153,75\%$

Câu 3. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp

Hãy ấn lần lượt các phím sau:

3	×	6	:	1	.	6	−	1	.	9	=
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

a) Kết quả thu được là: 9,35

b) Kết quả đó là giá trị của biểu thức: $3 \times 6 : 1,6 - 1,9$

Tham khảo các dạng Toán lớp 5:

<https://vndoc.com/toan-lop-5>